TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 265 Châu Thị K, Phường 7, thành phố T, tỉnh Long An; Chổ ở hiện nay: Số 01 Lý Công U, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An và ông Trần Minh S, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Chổ ở hiện nay: Số 31 Nguyễn Thái B, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S tự nguyện thuận tình ly hôn

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S xác định có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh A, sinh ngày 23/3/2014. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S thỏa thuận giao con chung chưa thành niên tên Trần Nguyễn Minh A, sinh ngày 23/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim N trực tiếp

nuôi dưỡng, ông Trần Minh S không cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị Kim N không có yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Nợ chung: bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Bà Nguyễn Thị Kim N và ông Trần Minh S thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim N chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002023 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An;
- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Hằng